

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN  
CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU  
CỦA LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

Luật Kiểm toán nhà nước (KTNN) năm 2015 được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 9, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016. Luật Kiểm toán nhà nước 2015 đã thể chế hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa quy định tại Điều 118 Hiến pháp năm 2013<sup>1</sup>. Đây là văn bản pháp lý quan trọng cho tổ chức, hoạt động của KTNN, bảo đảm thiết chế KTNN có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ việc kiểm tra, giám sát của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; nâng cao tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; góp phần thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí; phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trước yêu cầu của công cuộc đổi mới, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0, gắn với việc hội nhập quốc tế đòi hỏi nâng cao hơn nữa năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của KTNN; đồng thời, sau hơn 03 năm thi hành, Luật Kiểm toán nhà nước 2015 đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp<sup>2</sup>.

Từ cơ sở pháp lý, thực tiễn như trên, để đáp ứng yêu cầu thể chế hóa chế hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và cụ thể hóa theo hướng đầy đủ, toàn diện, đúng nguyên tắc hoạt động KTNN là độc lập và chỉ tuân theo pháp luật đã được Hiến pháp năm 2013 quy định, bảo đảm sự đồng bộ với các luật khác có liên quan; đáp ứng ngày

<sup>1</sup> “**Điều 118**

1. Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

2. Tổng KTNN là người đứng đầu Kiểm toán nhà nước, do Quốc hội bầu. Nhiệm kỳ của Tổng Kiểm toán nhà nước do luật định.

Tổng Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả kiểm toán, báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Kiểm toán nhà nước do luật định”.

<sup>2</sup> Như: phạm vi, đối tượng kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cần được làm rõ: ở phương diện tổ chức thực hiện pháp luật, còn tình trạng nhận thức và áp dụng chưa thống nhất nên không tránh khỏi khó khăn khi tiến hành các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung, của KTNN nói riêng;

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, chưa đảm bảo sự tương thích giữa Luật Kiểm toán nhà nước với các luật khác có liên quan;

Khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong công tác kiểm toán và thanh tra, kiểm tra, làm ảnh hưởng tới hoạt động của cơ quan, tổ chức liên quan;

Pháp luật còn thiếu những quy định cụ thể về chế tài để xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, nhất là những quy định liên quan tới việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cho KTNN; cản trở hoạt động kiểm toán của KTNN;

Nhiều nhiệm vụ trên thực tế được lãnh đạo Đảng, Nhà nước giao hoặc thực tiễn phát sinh nhưng pháp luật chưa quy định nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN; một số quy định của Luật cần được quy định chi tiết cụ thể hơn, như: nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, giám định tư pháp...

càng tốt hơn yêu cầu quản lý tài chính công, tài sản công, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, ngày 26/11/2019, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua Luật số 55/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 (sau đây gọi chung là Luật).

## **II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT**

### **1. Phạm vi sửa đổi, bổ sung và bố cục của Luật**

#### *1.1. Phạm vi sửa đổi, bổ sung:*

- Luật đã sửa đổi, bổ sung 13/73 điều của Luật Kiểm toán nhà nước 2015; sửa đổi, bổ sung tên Chương VIII; thay thế (khoản 15 Điều 1) một số cụm từ trong các điều khoản của Luật Kiểm toán nhà nước 2015 và bãi bỏ khoản 7 Điều 57 của Luật Kiểm toán nhà nước 2015.

- Luật đã sửa đổi, bổ sung 06 điều của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 có liên quan đến hoạt động kiểm toán nhà nước; bổ sung cụm từ tại một số điều, khoản, điểm của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

#### *1.2. Bố cục của Luật:* gồm 03 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước 2015.
- Điều 2 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.
- Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành của Luật.

### **2. Những nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản của Luật**

- *Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước 2015 (Điều 1)*

+ *Bổ sung giải thích thuật ngữ “cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán”:*

Luật Kiểm toán nhà nước 2015 chưa quy định rõ về “*cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán*” dẫn đến quá trình thực hiện Luật có khó khăn, vướng mắc. Do vậy, để khắc phục hạn chế nêu trên, Luật đã bổ sung khoản 2a vào Điều 3 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 để giải thích thuật ngữ “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán là các cơ quan, tổ chức, cá nhân được xác định trong quá trình kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán*” (khoản 1).

- *Sửa đổi, bổ sung quy định thực hiện nhiệm vụ của KTNN về phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:*

Để bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa Luật Kiểm toán nhà nước với Luật Phòng, chống tham nhũng và các luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để KTNN thực hiện nhiệm vụ về phòng chống tham nhũng, khoản 2 Điều 1 Luật đã sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 10 (Nhiệm vụ của KTNN) của Luật Kiểm toán nhà nước 2015 như sau:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 3 thành:

“3. Xem xét, quyết định việc kiểm toán trong trường hợp sau đây:

a) Khi có đề nghị của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức không có trong kế hoạch kiểm toán năm của KTNN;

b) Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trường hợp không thực hiện kiểm toán theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này thì thông báo rõ lý do cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị.”;

+ Bổ sung khoản 6a vào sau khoản 6 như sau:

“6a. Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.”;

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 8 thành:

“8. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; gửi báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán cho Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; cung cấp kết quả kiểm toán cho Bộ Tài chính, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nơi kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và pháp luật có liên quan.”.

*- Sửa đổi, bổ sung quy định quyền truy cập nhiều loại dữ liệu cho KTNN, quy định KTNN xử phạt vi phạm hành chính:*

Để bảo đảm việc truy cập, khai thác thông tin, trong đó có thông tin liên quan đến an ninh quốc gia, bí mật cá nhân đều phải được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đúng theo tinh thần Hiến pháp 2013, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật Căn cước công dân, Luật đã bổ sung quy định “*việc truy cập dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm bảo vệ bí mật, bảo mật, an toàn theo quy định của pháp luật*”. Bên cạnh đó, Luật Xử lý vi phạm hành chính và Luật Kiểm toán nhà nước 2015 chưa quy định xử phạt trong lĩnh vực KTNN, đây là khoảng trống pháp lý cần phải được khắc phục. Do vậy, Luật đã bổ sung quy định mang tính nguyên tắc về xử phạt vi phạm hành chính đó là: “*xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính*”.

Để bảo đảm tính chặt chẽ, khoản 3 Điều 1 Luật đã sửa đổi, bổ sung một số quyền hạn của KTNN quy định tại Điều 11 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 như sau:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

“2. Yêu cầu đơn vị được kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ cho việc kiểm toán; được truy cập vào cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán để

khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán; việc truy cập dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm bảo vệ bí mật, bảo mật, an toàn theo quy định của pháp luật.

2a. Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu các nội dung liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán của đơn vị được kiểm toán tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán.”;

+ Bổ sung khoản 6a vào sau khoản 6 như sau:

“6a. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.”.

- *Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Tổng KTNN:*

Để thực hiện tốt yêu cầu của Luật Phòng, chống tham nhũng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, Luật bổ sung quy định về căn cứ ban hành quy định kiểm toán trong trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng theo hướng bổ sung căn cứ để ban hành quy định kiểm toán “có dấu hiệu tham nhũng”. Theo đó, khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Tổng KTNN quy định tại Điều 13 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 như sau:

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 13 thành:

“4. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm toán nhà nước; phòng, chống tham nhũng trong cơ quan Kiểm toán nhà nước theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền của công chức, viên chức thuộc Kiểm toán nhà nước.

4a. Ban hành Quy trình kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng để quy định trình tự, thủ tục tiến hành kiểm toán, việc xác minh, làm rõ vụ việc tham nhũng, việc công khai báo cáo kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.”.

- *Bổ sung “cá nhân” là thành phần trong căn cứ ban hành quyết định kiểm toán của Tổng kiểm toán nhà nước vào khoản 3 Điều 30 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 cho đầy đủ, chặt chẽ (khoản 5 Điều 1).*

“3. Đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật này và được Tổng Kiểm toán nhà nước chấp nhận.”

- *Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Đoàn kiểm toán được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 39 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 để bảo đảm tính chặt chẽ, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn. Theo đó, khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung các quy định này như sau:*

+ Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 thành:

“b) Duyệt kế hoạch kiểm tra, đối chiếu tại cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán, báo cáo Kiểm toán trưởng trước khi thực hiện; duyệt biên bản kiểm toán của các Tổ kiểm toán; lập báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán,

thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; báo cáo, giải trình kết quả kiểm toán trước Kiểm toán trưởng và cùng Kiểm toán trưởng báo cáo, giải trình kết quả đó trước Tổng Kiểm toán nhà nước; tổ chức thông báo kết quả kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước thông qua với đơn vị được kiểm toán; ký vào báo cáo kiểm toán;”;

+ Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 như sau:

“h) Khi thực hiện kiểm toán, được quyền truy cập, khai thác hoặc ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật cho thành viên Đoàn kiểm toán truy cập, khai thác trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán để thu thập thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán dưới sự giám sát về phạm vi truy cập, khai thác của đơn vị được kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán; việc truy cập dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm bảo vệ bí mật, bảo mật, an toàn theo quy định của pháp luật.”.

*- Bổ sung (khoản 5) quy định về gửi báo cáo kiểm toán đối với trường hợp báo cáo kiểm toán được tổng hợp từ kết quả kiểm toán của nhiều đơn vị được kiểm toán vào Điều 47 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 như sau:*

“5. Trường hợp báo cáo kiểm toán được tổng hợp từ kết quả kiểm toán của nhiều đơn vị được kiểm toán, Kiểm toán nhà nước gửi cho từng đơn vị được kiểm toán thông báo kết quả kiểm toán về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán của đơn vị đó trong báo cáo kiểm toán” (khoản 7 Điều 1).

*- Bổ sung quy định về kiểm soát chất lượng kiểm toán:*

Nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên, với mục tiêu nâng cao chất lượng kiểm toán, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn, Luật đã bổ sung Điều 49a quy định kiểm soát chất lượng kiểm toán, như sau:

“Điều 49a. Kiểm soát chất lượng kiểm toán

1. Kiểm toán nhà nước tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán nhằm bảo đảm mọi hoạt động kiểm toán đều được kiểm tra, soát xét về chất lượng.

2. Kiểm soát chất lượng kiểm toán được thực hiện thường xuyên, liên tục đối với toàn bộ hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

3. Tổng Kiểm toán nhà nước quy định cụ thể về tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán.” (khoản 8 Điều 1).

*- Bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để hạn chế tình trạng chồng chéo. Theo đó, tại khoản 10 Điều 1 Luật đã bổ sung như sau:*

Bổ sung Điều 64a vào sau Điều 64 Luật Kiểm toán nhà nước 2015:

“Điều 64a. Cơ quan thanh tra và Kiểm toán nhà nước

1. Khi xây dựng kế hoạch kiểm toán hằng năm, Kiểm toán nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ để xử lý trùng lặp, chồng chéo.

2. Cơ quan thanh tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Kiểm toán nhà nước xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

3. Khi tiến hành hoạt động kiểm toán, thanh tra, nếu phát hiện trùng lặp, chồng chéo, Kiểm toán nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ quan thanh tra để xử lý.”

*- Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động KTNN quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Kiểm toán nhà nước như sau:*

“2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán được nhận thông báo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước bằng văn bản và có trách nhiệm thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, gửi báo cáo kết quả thực hiện cho Kiểm toán nhà nước.” (khoản 11 Điều 1).

*- Sửa đổi, bổ sung tên gọi Chương VIII Luật Kiểm toán nhà nước 2015 thành “KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, KHỞI KIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Luật (khoản 12 Điều 1).*

*- Về quyền khiếu nại, giải quyết khiếu nại; quyền khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động KTNN:*

Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đơn vị được kiểm toán, Luật đã sửa đổi, bổ sung quyền khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán quy định tại Điều 56 Luật Kiểm toán nhà nước 2015, như sau:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 56 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 thành:

“4. Khiếu nại về hành vi của thành viên Đoàn kiểm toán trong quá trình thực hiện kiểm toán khi có căn cứ cho rằng hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

5. Khiếu nại về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán khi có căn cứ cho rằng đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình”.

+ Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 56 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 như sau:

“5a. Khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.” (khoản 9 Điều 1).

Đồng thời, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 69 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 theo hướng như sau:

+ Quy định rõ đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm toán được quyền khiếu nại với Tổng KTNN về hành vi của Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán và các thành viên của Đoàn kiểm toán; đơn vị được kiểm toán được quyền khiếu nại với Tổng KTNN về các đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán có quyền khiếu nại với Tổng KTNN về kết luận, kiến nghị trong Thông báo kết luận, kiến nghị kiểm toán.

+ Quy định rõ trình tự, thủ tục, thời gian khiếu nại và giải quyết khiếu nại; quy định hết thời hạn giải quyết khiếu nại, Tổng KTNN phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động KTNN.

+ Quy định rõ trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng KTNN thì đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khởi kiện một phần hoặc toàn bộ nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại (Quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng KTNN bao gồm: Quyết định giải quyết khiếu nại về hành vi của Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, các thành viên Đoàn kiểm toán; Quyết định giải quyết khiếu nại về đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước) tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Luật Tố tụng hành chính (khoản 13, khoản 14 Điều 1 của Luật).

Trình tự thủ tục khởi kiện thực hiện theo Luật Tố tụng hành chính và để thực hiện được việc khởi kiện thì Luật đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tố tụng hành chính nhằm bảo đảm các quy định về khởi kiện để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp quy định của pháp luật hiện hành có thể thực hiện được ngay khi Luật có hiệu lực thi hành (Điều 2 của Luật).

Ngoài ra, bên cạnh các nội dung sửa đổi, bổ sung trên đây, Luật đã:

+ Bãi bỏ khoản 7 “*Trong thời gian giải quyết khiếu nại, đơn vị được kiểm toán vẫn phải thực hiện đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, trừ trường hợp Tổng Kiểm toán nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.*” Điều 57 Luật Kiểm toán nhà nước 2015 (khoản 16 Điều 1).

+ Thay thế một số cụm từ: cụm từ “tổ chức, cá nhân có liên quan” bằng cụm từ “cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán” tại khoản 2 Điều 8, điểm b khoản 2 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 41 và điểm b khoản 2 Điều 42; cụm từ “tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán” bằng cụm từ “cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán” tại khoản 2 Điều 46, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Luật (khoản 15 Điều 1).

### **III. TRIỂN KHAI THI HÀNH**

Để triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước 2015, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần có kế hoạch, biện pháp tuyên truyền, phổ biến Luật đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và Nhân dân tại địa phương bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với đối tượng tuyên truyền, tạo tiền đề quan trọng để triển khai thi hành Luật./